

BẢNG GIÁ SỐ 6

PHỤ LỤC 57: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI XÃ ĐẮK RONG

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: đồng/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
1	Đường liên xã và đường liên thôn	Ranh giới xã Sơn Lang (nhà ông Hàn)	Hết ranh giới đất hộ ông Vân	155.000		
		Ngã 3 nhà ông Lê Sỹ Hùng	Hết ranh giới đất hộ Quách Văn Đồng	380.000		
		Giáp ranh giới đất nhà bà Phụng	Hết ranh giới đất ông Lương Văn Hóa	380.000		
		Hết ranh giới đất hộ Lương Văn Hoá	Hết đường (ranh giới lòng hồ C)	115.000		
2	Đường quy hoạch 1 (đối diện UBND xã)	Ngã 3 đường liên xã	Ngã 3 đường liên xã (giáp đất ở hộ ông Hà)	175.000		
3	Đường quy hoạch 2 (hết ranh giới đất ông Hà)	Ngã 4 đường liên xã	Ngã 3 đường liên xã	105.000		
4	Đường quy hoạch 3	Ngã 3 đường quy hoạch 1	Giáp ranh giới đất ông Biên	120.000		
5	Đường nội thôn xã Đăk Rong	Ngã 3 đường liên xã (hết ranh giới đất hộ ông Mỹ)	Hết đường (hết ranh giới đất ông Phạm Văn Xây)	105.000		
6	Đường nội thôn Suối U	Ngã 3 đường liên xã	Hết đường	105.000		
		Hết ranh giới đất ông Thống	Hết ranh giới đất ông Triệu Quang Thanh	105.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
7	Đường nội làng (áp dụng cho tất cả các làng)			35.000		
8	Đường liên xã Kon Pne (cũ)	Ranh giới đất hộ Đinh A Blôih	Hết ranh giới đất ông Đinh Ahnet	35.000		
		Ranh giới đất hộ Đinh A Lyih	Hết ranh giới đất ông Đinh A Xrúi	30.000		
		Ranh giới đất hộ bà Đinh Hnhre	Hết ranh giới đất ông Đinh A Lam	30.000		
		Ranh giới đất hộ Đinh A Tíu	Hết ranh giới đất ông Đinh A Ngyen	30.000		
9	Đường nội làng Kon Hleng (thôn 1)			30.000		
10	Đường nội làng Kon Kring (thôn 3)			30.000		
11	Khu vực 1			83.000	66.000	53.000
12	Khu vực 2			58.000	46.000	37.000
13	Khu vực 3			41.000	32.000	26.000